# Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright

**Năm học 2014-2015**
**Học kỳ Thu**

# KINH TẾ HỌC VI MÔ DÀNH CHO CHÍNH SÁCH CÔNG

## Nhóm giảng viên


| | | |
|---|---|---|
| Giảng viên: | Đặng Văn Thanh | E-Mail : thanhdv@fetp.edu.vn |
| | Huỳnh Thế Du | E-mail: duht@fetp.edu.vn |
| | Lê Thị Quỳnh Trâm | E-Mail : tramltq@fetp.edu.vn |
| Trợ giảng: | Lê Phan Ái Nhân | E-Mail : m6.nhanlpa@fetp.edu.vn |


## Giờ lên lớp

Sáng thứ Hai và sáng thứ Tư: 10:15 – 11:45
Sáng thứ Sáu ôn tập và thảo luận tình huống: 10:15 – 11:45

## Giờ trực văn phòng

| | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |
|---|---|---|---|---|---|
| Đặng Văn Thanh | | 16:30 – 18:00 | | 16:30 – 18:00 | |
| Huỳnh Thế Du | 15:00 – 17:00 | | | 15:00 – 17:00 | |
| Lê Thị Quỳnh Trâm | | | | | 14:30 – 17:30 |
| Lê Phan Ái Nhân | 15:30 – 17:00 | | 15:30 – 17:00 | | |

Học viên cũng có thể đăng ký gặp giảng viên vào các thời gian khác thuận tiện cho mình.

## Mục tiêu của môn học

Mục tiêu chính của môn học là trong và sau khi học, học viên có thể áp dụng được các khái niệm, nguyên lý, và công cụ của kinh tế học vi mô trong việc: (i) Hiểu bản chất nhiều vấn đề kinh tế được thảo luận trên các phương tiện thông tin đại chúng; (ii) Áp dụng kiến thức của môn học để phân tích và đánh giá các vấn đề chính sách công; (iii) Sử dụng kiến thức nền tảng của kinh tế học vi mô cho các môn học chuyên ngành sau này.

Bên cạnh các nội dung cơ bản như lý thuyết về cung, cầu và cân bằng thị trường; lý thuyết về hành vi người tiêu dùng; lý thuyết về sản xuất, lý thuyết trò chơi v.v. môn học này còn đề cập tới một số chủ đề có tính đặc thù trong việc ra các quyết định chính sách công như tính hiệu quả và công bằng, phân tích phúc lợi, và thất bại thị trường. Trong chừng mực nhất định, môn học cũng sẽ đề cập tới những phân tích về tác động xã hội của các chính sách công và đối chiếu chúng với các lập luận từ góc độ kinh tế.

## Mô tả nội dung môn học

Với mục đích và nội dung như trên, môn học được chia thành 7 phần.

**Phần thứ nhất** – "*Nhập môn*" – thảo luận một số nguyên lý cơ bản của kinh tế học như chi phí cơ hội hay con người phản ứng theo động cơ khuyến khích. Phần này cũng giúp học viên làm quen với cách tư duy của kinh tế học.

**Phần 2** – "*Sự vận hành của thị trường"* – giới thiệu một số khái niệm và công cụ cơ bản của kinh tế học vi mô như mô hình cung - cầu, sự vận hành của cơ chế giá cả, điều kiện cân bằng của thị trường, là những khái niệm và công cụ được sử dụng thường xuyên trong các phân tích chính sách.

**Phần 3** – "*Lý thuyết về người tiêu dùng*" xem xét cách thức một người tiêu dùng duy lý ứng xử trong những tình huống chắc chắn như thế nào. Sau đó phần này sẽ xem xét hành vi của người tiêu dùng trong điều kiện bất định. Phần 3 kết thúc với các ứng dụng của lý thuyết hành vi người tiêu dùng trong một số tình huống thực tiễn.

**Phần 4** – "*Lý thuyết về nhà sản xuất*" sẽ thảo luận về hành vi của doanh nghiệp – đại diện cho khu vực sản xuất. Phần này bao gồm lý thuyết sản xuất, lý thuyết về chi phí sản xuất, mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, và thiết lập đường cung cho từng doanh nghiệp cũng như cho toàn bộ thị trường trong điều kiện cạnh tranh hoàn hảo. Phần 4 sẽ kết thúc với một loạt bài có tính nhập môn về lý thuyết trò chơi.

**Phần 5** – "*Thị trường cạnh tranh, hiệu quả và công bằng*" – bắt đầu với quan sát rằng kết cục của thị trường cạnh tranh hoàn hảo tuy hiệu quả về mặt kinh tế nhưng có thể lại không công bằng. Phần này sau đó sẽ thảo luận một vấn đề hết sức then chốt của kinh tế học vi mô có liên quan trực tiếp tới hoạt động phân tích chính sách, đó là khả năng phải đánh đổi giữa tính hiệu quả và tính công bằng trong các chính sách công.

**Phần 6** - *"Kinh tế học hành vi"* trình bày những vấn đề liên quan đến hành vi không hợp lý của con người. Kinh tế học dòng chính được dựa trên giả định cơ bản là con người luôn duy lý. Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp hành vi của con người là không nhất quán là bất hợp lý. Nội dung phần này sẽ giới thiệu và thảo luận một cách khái lược về những vấn đề này.

**Phần 7** – "*Giới thiệu về thất bại thị trường và vai trò của nhà nước*" trình bày một cách khái lược các khiếm khuyết (hay thất bại) phổ biến của thị trường. Một cách khái quát, thị trường có thể sẽ thất bại khi gặp phải một hay một số điều kiện sau: (i) tồn tại sức mạnh thị trường; (ii) tình trạng bất cân xứng về thông tin giữa các chủ thể tham gia giao dịch trên thị trường; (iii) ngoại tác (tiêu cực hoặc tích cực); và (iv) hàng hóa công.

## Yêu cầu đối với học viên

Kinh tế học là môn học mang tính thực tiễn và phân tích. Học viên không thể đạt được mục tiêu của môn học bằng cách cố gắng thuộc lòng hay nhồi nhét kiến thức vào những phút cuối trước ngày thi. Vì vậy, trong suốt quá trình học, *học viên cần nỗ lực để hiểu các khái niệm, nguyên lý, và công cụ của kinh tế học vi mô và phát triển khả năng ứng dụng* chúng để giải quyết nhiều vấn đề khác nhau trong thực tế. Khả năng này đòi hỏi học viên phải *đọc giáo trình, bài giảng, làm bài tập, theo dõi (có tính phê phán) những thảo luận trên báo chí, và tích cực vận dụng kiến thức của môn học vào các tình huống thực tiễn*.

Môn học được xây dựng với một cấu trúc chặt chẽ và thống nhất, trong đó *các khái niệm mới được xây dựng trên các khái niệm cũ, nội dung các chương sau sử dụng kiến thức nền của các*

*chương trước*. Do vậy, học viên phải học tập một cách liên tục và ôn tập thường xuyên. Nhiệm vụ của học viên là tham dự lớp đầy đủ, đọc kỹ tài liệu yêu cầu trước khi đến lớp, tích cực tham gia thảo luận và hoàn tất bài tập theo yêu cầu.

## Sách giáo khoa và bài đọc

Môn học sử dụng hai giáo trình chính và một giáo trình bổ trợ:

1. *Kinh tế học vi mô*, Ấn bản lần thứ năm (dịch từ bản tiếng Anh), của Robert S. Pindyck và Daniel L. Rubinfeld [viết tắt **PR**], Nhà xuất bản Prentice-Hall.
2. *Nguyên lý kinh tế học*, Ấn bản lần thứ 2 của N. Gregory Mankiw [viết tắt **Mankiw**], Nhà xuất bản South-Western, 2000.
3. *Kinh tế học vi mô dành cho quyết định công* của Anne C. Steinemann, William C. Apgar, và H. James Brown [viết tắt **SAB**], Nhà xuất bản South-Western, 2005.
4. *Hướng dẫn kinh tế học hành vi 2014 của* Alain Samson [viết tắt **Samson**].

***Có ba nhóm bài đọc.*** *Bài đọc bắt buộc* là các chương trong giáo trình và được ghi trong đề cương môn học. Việc hoàn tất các bài đọc bắt buộc trước khi đến lớp là rất quan trọng. Trong quá trình giảng, giảng viên có thể mời một sinh viên bất kỳ giải thích một thuật ngữ hay trình bày quan điểm cá nhân của mình về một vấn đề nào đó được thảo luận trong tài liệu bắt buộc.

Các *bài nghiên cứu tình huống* cũng là những bài đọc *bắt buộc*. Yêu cầu cụ thể đối với mỗi bài nghiên cứu tình huống sẽ được phát cùng với bài nghiên cứu tình huống.

Nhóm bài đọc thứ hai là những *bài đọc thảo luận,* được sử dụng để gợi mở cho những thảo luận ở trên lớp. Những tài liệu này thường dưới dạng các bài báo (được lấy từ báo chí và các phương tiện truyền thông ở Việt Nam cũng như ở nước ngoài) hay các bài tập tình huống nhỏ (mini case). Tùy theo mức độ dài ngắn mà ban giảng viên có thể phát trước tài liệu này cho học viên hay phát trực tiếp ngay trên lớp.

Nhóm tài liệu đọc cuối cùng bao gồm những *bài đọc chuyên sâu hay mở rộng*. Những tài liệu giúp học viên mở rộng hay đi sâu thêm vào một vấn đề, hay đơn thuần là để cung cấp một bối cảnh cho các thảo luận chính sách. Những tài liệu này có thể sẽ có ích cho những học viên muốn tìm hiểu thêm những vấn đề nằm ngoài khuôn khổ của bài giảng chính trên lớp. Học viên cũng luôn được khuyến khích trao đổi với các thành viên của ban giảng viên về nhu cầu tìm kiếm tài liệu tham khảo phục vụ cho nhu cầu cụ thể của mình.

## Bài tập

Sẽ có *sáu bài tập cá nhân* để giúp học viên ôn lại và áp dụng các khái niệm cơ bản và công cụ phân tích đã được học vào các vấn đề thực tế. Học viên phải **tự mình** hoàn tất những bài tập này và nộp trước **8:20** của ngày quy định. Học viên **không được sao chép** bài làm của bạn học. Học viên nên đọc kỹ "*Sổ tay học viên*" để tránh những sai phạm đáng tiếc.

Bên cạnh các bài tập cá nhân sẽ có *năm bài tập tình huống*. Học viên sẽ được phát bài tập tình huống từ trước, đồng thời được yêu cầu viết một bài viết ngắn (khoảng 500 chữ) để chuẩn bị cho việc thảo luận tình huống trên lớp. Bài viết này sau đó sẽ được chấm điểm.

Thỉnh thoảng, nhóm giảng viên có thể cho học viên làm *bài kiểm tra nhanh,* thường kéo dài từ 5 đến 10 phút vào đầu giờ học, với mục đích kiểm tra việc đọc và hiểu bài của học viên.

## Chấm điểm:

Điểm tổng hợp của học viên được tính theo trọng số như sau:

- Tham gia trên lớp: 5%
- Nghiên cứu tình huống: 10%
- Bài tập và kiểm tra nhanh: 20%
- Thi giữa kỳ: 30%
- Thi cuối kỳ: 35%

## Lịch nộp bài tập và nghiên cứu tình huống:

| **Bài tập / tình huống** | **Ngày phát** | **Ngày nộp** |
|---|---|---|
| Bài tập 1 | 29/09 | 13/10 |
| Bài tập 2 | 13/10 | 27/10 |
| Bài tập 3 | 27/10 | 10/11 |
| Bài tập 4 | 24/11 | 8/12 |
| Bài tập 5 | 8/12 | 22/12 |
| Bài tập 6 | 22/12 | 5/1 |
| Tình huống 1 | 10/10 | 17/10 |
| Tình huống 2 | 24/10 | 31/10 |
| Tình huống 3 | 28/11 | 5/12 |
| Tình huống 4 | 5/12 | 12/12 |
| Tình huống 5 | 23/12 | 30/12 |

# CHƯƠNG TRÌNH VÀ THỜI KHOÁ BIỂU

| Tuần | Thứ hai | Thứ tư | Thứ sáu |
|---|---|---|---|
| 1 | **29/09**<br>**Bài giảng 01**<br>**Nhập môn**<br>Kinh tế học vi mô và chính sách công<br>Mankiw, Ch.1<br>PR, Ch. 1<br>***Phát bài tập 1***<br>**Huỳnh Thế Du** | **1/10**<br>**Bài giảng 02**<br>**Nhập môn**<br>Một số nguyên lý quan trọng của kinh tế học vi mô<br>Mankiw, Ch.1<br>PR, Ch. 1<br>**Huỳnh Thế Du** | **3/10**<br>**Không có lớp** |
| 2 | **6/10**<br>**Bài giảng 03**<br>**Cơ chế thị trường**<br>Cầu, cung và cân bằng thị trường<br>PR, Ch. 2<br>*Báo Dân Việt, "ĐBSCL: Ớt, đậu phộng mất mùa, mất giá", 04/2012.*<br>**Đặng Văn Thanh** | **8/10**<br>**Bài giảng 04**<br>**Cơ chế thị trường**<br>Cầu, cung và cân bằng thị trường<br>PR, Ch. 2<br>**Đặng Văn Thanh** | **10/10**<br>**Ôn tập**<br>***Phát tình huống 1***<br>**Lê Thị Quỳnh Trâm** |
| 3 | **13/10**<br>**Bài giảng 05**<br>**Cơ chế thị trường**<br>Độ co giãn và ứng dụng<br>PR, Ch. 2<br>***Nộp bài tập 1, Phát bài tập 2***<br>**Lê Thị Quỳnh Trâm** | **15/10**<br>**Bài giảng 06**<br>**Lý thuyết người tiêu dùng**<br>Lý thuyết về sự lựa chọn của người tiêu dùng<br>PR, Ch. 3<br>**Đặng Văn Thanh** | **17/10**<br>**Tình huống 1**<br>Khủng hoảng cà-phê<br>***Nộp bài phân tích tình huống 1***<br>**Huỳnh Thế Du** |

| Tuần | Thứ hai | Thứ tư | Thứ sáu |
|---|---|---|---|
| **4** | **20/10**<br>**Bài giảng 07**<br>**Lý thuyết người tiêu dùng**<br>Lý thuyết về sự lựa chọn của người tiêu dùng<br>PR, Ch. 3<br>**Đặng Văn Thanh** | **22/10**<br>**Bài giảng 08**<br>**Lý thuyết người tiêu dùng**<br>Cầu cá nhân và cầu thị trường<br>PR, Ch. 4<br>*The New Work Times, "Google, the new master of network effects", 07/2008*<br>**Đặng Văn Thanh** | **24/10**<br>**Ôn tập**<br>***Phát tình huống 2***<br>**Đặng Văn Thanh** |
| **5** | **27/10**<br>**Bài giảng 09**<br>**Lý thuyết người tiêu dùng**<br>Biến thiên bù đắp, biến thiên tương đương<br>Mankiw, Ch. 21<br>*Bloomberg News, "Cash is better than food stamps in helping poor", 02/ 2012*<br>***Nộp bài tập 2, Phát bài tập 3***<br>**Lê Thị Quỳnh Trâm** | **29/10**<br>**Bài giảng 10**<br>**Lý thuyết người tiêu dùng**<br>Biến thiên bù đắp, biến thiên tương đương<br>Mankiw, Ch. 21<br>**Lê Thị Quỳnh Trâm** | **31/10**<br>**Tình huống 2**<br>Hiện vật hay tiền mặt<br>***Nộp bài phân tích tình huống 2***<br>**Huỳnh Thế Du** |
| **6** | **3/11**<br>**Bài giảng 11**<br>**Lý thuyết người tiêu dùng**<br>Lựa chọn trong điều kiện không chắc chắn<br>PR, Ch. 5<br>Bài phát của giảng viên<br>*Slate, "Is Powerball a Mug's Game?",08/2001*<br>**Lê Thị Quỳnh Trâm** | **5/11**<br>**Bài giảng 12**<br>**Lý thuyết nhà sản xuất**<br>Lý thuyết sản xuất<br>PR, Ch. 6<br>**Đặng Văn Thanh** | **7/11**<br>**Ôn tập**<br>**Đặng Văn Thanh** |

| Tuần | Thứ hai | Thứ tư | Thứ sáu |
|---|---|---|---|
| 7 | **10/11**<br>**Bài giảng 13**<br>**Lý thuyết nhà sản xuất**<br>Chi phí sản xuất<br>PR, Ch. 7<br>***Nộp bài tập 3***<br>**Đặng Văn Thanh** | **12/11**<br>**Bài giảng 14**<br>**Lý thuyết nhà sản xuất**<br>Tối đa hóa lợi nhuận và cung cạnh tranh<br>PR, Ch. 8<br>**Đặng Văn Thanh** | **14/11**<br>**Ôn tập giữa kỳ**<br>**Đặng Văn Thanh** |
| 8 | **17/11** | **Thứ 4, 19/11**<br>**Bài thi giữa kỳ**<br>**08:30 –10:30** | **21/11** |
| 9 | **24/11**<br>**Bài giảng 15**<br>**Thị trường cạnh tranh và kinh tế học phúc lợi**<br>Phân tích thị trường cạnh tranh<br>PR, Ch. 9<br>***Phát bài tập 4***<br>**Lê Thị Quỳnh Trâm** | **26/11**<br>**Bài giảng 16**<br>**Thị trường cạnh tranh và kinh tế học phúc lợi**<br>Phân tích thị trường cạnh tranh<br>PR, Ch. 9<br>**Lê Thị Quỳnh Trâm** | **28/11**<br>**Ôn tập**<br>***Phát tình huống 3***<br>**Đặng Văn Thanh** |
| 10 | **1/12**<br>**Bài giảng 17**<br>**Kinh tế học hành vi**<br>PR (8th), Ch. 5<br>Samson, Phần 1<br>**Huỳnh Thế Du** | **3/12**<br>**Bài giảng 18**<br>**Kinh tế học hành vi**<br>Samson, Phần 1<br>**Huỳnh Thế Du** | **5/12**<br>**Tình huống 3**<br>Điều tiết thị trường sữa bột ở Việt Nam<br>***Nộp PT tình huống 3, Phát tình huống 4***<br>**Huỳnh Thế Du** |

| Tuần | Thứ hai | Thứ tư | Thứ sáu |
|---|---|---|---|
| **11** | **8/12**<br>**Bài giảng 19**<br>**Cấu trúc thị trường**<br>Thị trường độc quyền bán<br>PR, Ch. 10<br>***Nộp bài tập 4, Phát bài tập 5***<br>**Đặng Văn Thanh** | **10/12**<br>**Bài giảng 20**<br>**Cấu trúc thị trường**<br>Định giá trong điều kiện có thế lực thị trường<br>PR, Ch. 11<br>**Đặng Văn Thanh** | **12/12**<br>**Tình huống 4**<br>Thị trường dịch vụ điện thoại di động ở Việt Nam<br>***Nộp bài phân tích tình huống 4***<br>**Lê Thị Quỳnh Trâm** |

## LỊCH HỌC TỪ 15/12/2014

### Giờ lên lớp:

Sáng thứ Hai, sáng thứ Tư và sáng thứ Sáu: 10:15 – 11:45
Chiều thứ Ba: 13:30 – 15:00

| Tuần | Thứ hai | Thứ ba | Thứ tư | Thứ sáu |
|---|---|---|---|---|
| **12** | **15/12**<br>**Bài giảng 21**<br>**Cấu trúc thị trường**<br>Thị trường cạnh tranh độc quyền và độc quyền nhóm<br>PR, Ch. 12<br>**Đặng Văn Thanh** | **16/12**<br>**Bài giảng 22**<br>**Cấu trúc thị trường**<br>Thị trường cạnh tranh độc quyền và độc quyền nhóm<br>PR, Ch. 12<br>**Đặng Văn Thanh** | **17/12**<br>**Bài giảng 23**<br>**Lý thuyết trò chơi (1)**<br>PR, Ch. 13<br>*The New York Times, "Why We're So Nice: We're Wired to Cooperat",07/2002*<br>*The New York Times, "Gaming the system", 02/2013*<br>**Lê Thị Quỳnh Trâm** | **19/12**<br>**Bài giảng 24**<br>**Lý thuyết trò chơi (2)**<br>PR, Ch. 13<br>*Slate, "Game Theory for Swingers: What states should the candidates visit before Election Day?",10/2004*<br>*Slate, "World Cup Game Theory", 06/2006*<br>**Lê Thị Quỳnh Trâm** |

| Tuần | Thứ hai | Thứ ba | Thứ tư | Thứ sáu |
|---|---|---|---|---|
| 13 | **22/12**<br>**Bài giảng 25**<br><br>**Lý thuyết trò chơi (3)**<br><br>PR, Ch. 13<br>Bài phát của GV<br><br>*Kevin Zollman, "Applying game theory to Syria", 09/2013*<br><br>*The Economist, "Economic focus: Bidding adieu?", 06/2002*<br><br>***Nộp BT 5, Phát BT 6***<br><br>**Lê Thị Quỳnh Trâm** | **23/12**<br>**Ôn tập**<br><br>***Phát tình huống 5***<br><br>**Lê Thị Quỳnh Trâm** | **24/12**<br>**Bài giảng 26**<br><br>**Khái lược về thất bại của thị trường**<br>Thông tin bất cân xứng<br>PR, Ch. 17<br><br>*Các bài báo liên quan đến "Thị trường mũ bảo hiểm xe máy ở Việt Nam"*<br><br>**Đặng Văn Thanh** | **26/12**<br>Không có lớp |
| 14 | **29/12**<br><br>**Bài giảng 27**<br><br>**Khái lược về thất bại của thị trường**<br><br>Ngoại tác và hàng hóa công<br><br>PR, Ch. 18<br><br>**Đặng Văn Thanh** | **30/12**<br><br>**Tình huống 5**<br><br>Chống kẹt xe ở Hà Nội và TP HCM<br><br>Phí tắc nghẽn giao thông<br><br>***Nộp phân tích tình huống 5***<br><br>**Huỳnh Thế Du** | **31/12**<br><br>**Ôn tập cuối kỳ**<br><br>**Đặng Văn Thanh** | **2/1**<br><br>Không có lớp |
| 15 | **5/1**<br><br>Không có lớp<br>***Nộp bài tập 6*** | **6/1**<br><br>Không có lớp | **7/1**<br><br>Không có lớp | **9/1**<br><br>Không có lớp |
| 16 | **Thứ 2, 12/1/2014**<br>**BÀI THI CUỐI KỲ**<br>**8:30 – 11:30** | | | |